

CHÍNH PHỦ

Số: 55 /NQ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2012

Trong 02 ngày 05 và 06 tháng 9 năm 2012, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 8 năm 2012, thảo luận và quyết nghị những vấn đề sau:

1. Các báo cáo: Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2012, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, đánh giá thực hiện ngân sách nhà nước năm 2012 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính trình.

a) Về tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2012

Chính phủ thống nhất nhận định: Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2012 tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đúng hướng, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô đang tiếp tục phát huy hiệu quả. Lãi suất giảm, dư nợ tín dụng có bước tăng trưởng với sự chuyển dịch cơ cấu tích cực; thanh khoản của hệ thống ngân hàng được cải thiện; tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối tăng; kim ngạch xuất khẩu tăng cao hơn so chỉ tiêu đề ra. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, đạt kết quả tốt; sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi, khó khăn trong sản xuất, kinh doanh từng bước được tháo gỡ, chỉ số tồn kho giảm dần; khu vực dịch vụ tiếp tục phát triển, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khá, hoạt động du lịch diễn ra sôi động, lượng khách nội địa và khách quốc tế tăng cao. Đầu tư phát triển đạt kết quả khá; tiến độ giải ngân vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ được đẩy nhanh; vốn ODA giải ngân tăng cao hơn so với cùng kỳ; vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp FDI đạt khá. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được bảo đảm. Lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học công nghệ có tiến bộ. Công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh. Quốc phòng an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, tai nạn giao thông giảm trên cả ba tiêu chí so cùng kỳ. Công tác đối ngoại tiếp tục được quan tâm.

Tuy nhiên tình hình vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Kinh tế vĩ mô chưa thực sự vững chắc; tăng trưởng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế vẫn thấp hơn mục tiêu đề ra; tình trạng nợ xấu của hệ thống ngân hàng chưa giảm mạnh; tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chậm lại; nhập khẩu trang thiết bị, nguyên liệu phục vụ sản

xuất giảm. Khu vực doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, khả năng hấp thụ vốn thấp; sản xuất, kinh doanh phục hồi chậm; chỉ số phát triển công nghiệp còn thấp và tăng chậm; sức mua của thị trường trong nước yếu, tồn kho của một số ngành còn ở mức cao. Thu ngân sách thấp so với kế hoạch và cùng kỳ. Đời sống của một bộ phận dân cư còn khó khăn. Tội phạm, tệ nạn xã hội, khiếu nại tố cáo của công dân còn phức tạp. Trong khi đó, tình hình thế giới và khu vực vẫn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội nước ta.

Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương tập trung khắc phục những khó khăn, thách thức nêu trên, chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 13/NQ-CP, các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng, hỗ trợ vốn kịp thời cho các tổ chức tín dụng để bảo đảm thanh khoản, đáp ứng nhu cầu thanh toán và mở rộng tín dụng có hiệu quả trong những tháng cuối năm nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; giám sát chặt chẽ việc các tổ chức tín dụng thực hiện quy định về lãi suất; thực hiện tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại theo đúng lộ trình đã được duyệt, xử lý nhanh chóng và quyết liệt các ngân hàng yếu kém; chỉ đạo thực hiện các biện pháp xử lý nợ xấu, xem xét tiếp tục cho vay mới đối với doanh nghiệp có phương án sản xuất, kinh doanh hiệu quả, khả thi; áp dụng linh hoạt các biện pháp bảo đảm tiền vay và thủ tục cho vay nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp và người dân; tăng mức tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn với lãi suất thấp; điều chỉnh lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở tiết kiệm chi phí hoạt động và lãi suất huy động.

- Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước những tháng cuối năm 2012; tăng cường chỉ đạo công tác quản lý thu ngân sách, bảo đảm hoàn thành dự toán thu, giữ mức bội chi ngân sách theo kế hoạch. Các địa phương phối hợp chặt chẽ với ngành tài chính trong thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, có biện pháp chủ động cân đối thu chi phù hợp khả năng thu ngân sách của địa phương; trường hợp hụt thu phải thực hiện tiết giảm chi tiêu, giãn tiến độ chi các nội dung chưa cần thiết.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan, địa phương đẩy nhanh việc thực hiện và giải ngân đối với số vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia đã bố trí cho các dự án và số vốn được phép ứng trước kế hoạch năm 2013; tăng cường thu hút và giải ngân vốn ODA, FDI, trong đó chú trọng thu hút đầu tư mới, quy mô lớn, công nghệ cao; kiến nghị chính sách ưu đãi đối với việc đầu tư mở rộng của các doanh nghiệp FDI hoạt động hiệu quả.

- Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tích cực tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh; kích thích tiêu dùng để tăng sức

mua, giải quyết hàng tồn kho; phát triển thị trường trong nước, thực hiện sâu rộng và hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam"; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thông tin thị trường để duy trì tăng trưởng xuất khẩu các mặt hàng chủ lực; kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu, nhất là hàng hoá tạm nhập tái xuất; ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng buôn lậu, nhất là hàng hóa kém chất lượng, không bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo triển khai hiệu quả chính sách cấp bách hỗ trợ sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, chống buôn lậu gia súc, gia cầm qua biên giới; bảo đảm cung ứng thực phẩm phục vụ nhu cầu dịp Tết nguyên đán; xây dựng phương thức hỗ trợ thu mua nông sản, thủy sản bảo đảm lợi ích của người sản xuất; đẩy mạnh việc phát triển kho dự trữ lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long để nâng cao hiệu quả xuất khẩu gạo, điều tiết thị trường; đẩy nhanh tiến độ các công trình phòng, chống lụt bão; chủ động ứng phó với những diễn biến phức tạp của thiên tai.

- Bộ Y tế khẩn trương hoàn chỉnh Đề án giảm tải bệnh viện trình Thủ tướng Chính phủ, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bệnh viện đưa vào sử dụng; chỉ đạo đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ khám chữa bệnh; phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và triển khai phương án hỗ trợ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện chính sách về tiền lương, chính sách xã hội, chính sách đối với người có công; đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo; thực hiện bảo hiểm thất nghiệp, kiểm soát chặt chẽ việc chi trả bảo hiểm thất nghiệp nhằm đảm bảo tính công bằng và an toàn của quỹ; phối hợp với Bộ Xây dựng và các địa phương tích cực thực hiện chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nâng cấp nhà cho người có công với cách mạng.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo công tác tuyên truyền đúng chủ trương, chính sách, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ. Các bộ, cơ quan, địa phương chủ động cung cấp, định hướng thông tin; tổ chức thông tin, đối thoại nhằm tuyên truyền, giải thích về các chủ trương, chính sách, giải pháp chỉ đạo, điều hành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công, đặc biệt là các vấn đề dư luận quan tâm.

b) Về dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013

Trên cơ sở đánh giá tình hình và dự báo khả năng thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2012, dự báo tình hình thế giới và trong nước, căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch tài chính - ngân sách 5 năm 2011 - 2015 và ý nghĩa quan trọng của năm bản lề 2013, Chính phủ xác định mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 là: Tiếp tục tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, không để lạm phát cao trở lại; bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý và tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế trong đó tập trung vào 3 lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước, hệ thống tổ chức tín dụng; tạo đà cho việc thực hiện các mục tiêu

của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Chính phủ định hướng một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của năm 2013 là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 6%; kim ngạch xuất khẩu tăng 10 - 12%; tỷ lệ nhập siêu ở mức 8 - 10% so với kim ngạch xuất khẩu; tỷ lệ bội chi ngân sách so với GDP 4,8%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 34,5% GDP; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng không quá 7%; tạo việc làm cho 1,6 triệu lao động; phần đầu giảm 1,5 - 2% tỷ lệ hộ nghèo cả nước, giảm 4% tỷ lệ hộ nghèo đối với các huyện nghèo so với cuối năm 2012; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 84%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn là 75%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 40,7%. Từ đó, xác định các nhiệm vụ, giải pháp lớn cần tập trung triển khai trong năm 2013.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ; rà soát kỹ các cân đối lớn trên cơ sở thực hiện năm 2012 và triển vọng phát triển của nền kinh tế năm 2013, đặc biệt là cân đối thu chi ngân sách, cân đối vốn đầu tư phát triển, bảo đảm nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển; tiếp tục hoàn chỉnh Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, Báo cáo đánh giá thực hiện ngân sách nhà nước năm 2012 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quốc hội.

2. Chính phủ xem xét Báo cáo kiểm điểm công tác năm đầu nhiệm kỳ Chính phủ 2011 - 2016 do Văn phòng Chính phủ trình.

Qua một năm hoạt động, Chính phủ, các thành viên Chính phủ và Thủ tướng cơ quan thuộc Chính phủ đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; giữ vững kỷ cương, kỷ luật, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ và quy định của pháp luật trên tất cả các lĩnh vực công tác; khẩn trương triển khai thực hiện Chương trình hành động nhiệm kỳ 2011 - 2016, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011-2015 theo Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và đã đạt được những kết quả tích cực bước đầu.

Trên cơ sở các nội dung đã kiểm điểm, các thành viên Chính phủ, Thủ tướng cơ quan thuộc Chính phủ chủ động khắc phục những tồn tại hạn chế được chỉ ra; rà soát các yêu cầu nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hành động của ngành, lĩnh vực; phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu trước mắt và trong cả nhiệm kỳ.

3. Chính phủ thảo luận Đề án tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình.

Chính phủ thống nhất: Phạm vi Đề án cần tập trung đánh giá khách quan, toàn diện tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa IX) và các Nghị quyết của Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị về doanh nghiệp nhà nước trong 10 năm qua; vị trí, vai trò, hiệu quả tổng hợp của doanh nghiệp nhà nước trên các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh; nêu rõ những thành công và những tồn tại hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Về quan điểm, bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, doanh nghiệp nhà nước vừa giữ vai trò là lực lượng vật chất để kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo vừa có vai trò hỗ trợ và tạo động lực thúc đẩy phát triển, chuyển dịch cơ cấu. Từ đó, xác định mục tiêu, giải pháp cụ thể cho giai đoạn đến năm 2015 và 2020 gắn với tái cơ cấu nền kinh tế.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Bộ Chính trị.

4. Chính phủ thảo luận Đề án huy động nguồn lực thực hiện các đột phá chiến lược, do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình.

Việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện các đột phá chiến lược nhằm thực hiện có hiệu quả nhất ba đột phá chiến lược từ nay đến năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội XI của Đảng; cần mở rộng, khuyến khích và đẩy mạnh thu hút sự tham gia của xã hội, các thành phần kinh tế, gắn lợi ích của nhà nước với lợi ích của các lực lượng tham gia trong quá trình thực hiện.

Giao các bộ, cơ quan xây dựng Đề án, Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện các đột phá trong từng lĩnh vực liên quan, trong đó thể hiện rõ cơ cấu nguồn lực huy động từ ngân sách và ngoài ngân sách. Trên cơ sở cân đối nguồn lực ngân sách từ nay đến năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm việc cụ thể với các bộ, cơ quan; tổng hợp, cân đối, dự kiến nguồn ngân sách và xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực xã hội đối với từng lĩnh vực cụ thể.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp tục hoàn chỉnh Đề án này, báo cáo Chính phủ trong Quý IV/2012.

5. Chính phủ thảo luận và cho ý kiến về việc thực hiện thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều ước quốc tế, do Bộ Ngoại giao và Văn phòng Chính phủ trình.

Chính phủ thống nhất: Đối với các điều ước quốc tế không thuộc lĩnh vực hoà bình, an ninh, biên giới, lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, tổ chức quốc tế phổ cập và tổ chức quốc tế khu vực quan trọng hoặc trường hợp khác theo kiến nghị của cơ quan đề xuất, Chính phủ giao Thủ tướng Chính phủ thay mặt Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Trình Chủ tịch nước quyết định việc đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước trong trường hợp Chủ tịch nước trực tiếp ký với người đứng đầu Nhà nước khác;

- Báo cáo Chủ tịch nước về đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước, nhân danh Chính phủ có quy định pháp phê chuẩn;
- Trình Chủ tịch nước về việc phê chuẩn hoặc gia nhập điều ước quốc tế;
- Quyết định đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước, Chính phủ (trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Chủ tịch nước ký trực tiếp);
- Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ hiệu lực điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền Chính phủ.

Trong hồ sơ trình, nếu có ý kiến của một bộ, cơ quan ngang bộ khác với ý kiến cơ quan trình thì phải lấy ý kiến thành viên Chính phủ.

Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao dự thảo văn bản thể hiện đúng nội dung quyết nghị này và phù hợp với quy định của pháp luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2012; đồng thời tổng hợp, báo cáo Chính phủ kiến nghị sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, Luật Tổ chức Chính phủ để phân định rõ thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về điều ước quốc tế.

6. Chính phủ thảo luận và cho ý kiến về Báo cáo tổng kết thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại và dự thảo Nghị quyết Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện thí điểm Thừa phát lại do Bộ Tư pháp trình.

Chính phủ nhận định: Việc thí điểm chế định thừa phát lại theo Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 24/2008/QH12 của Quốc hội và Nghị định số 61/2009/NĐ-CP của Chính phủ là một giải pháp thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động tư pháp, bước đầu hỗ trợ tích cực công tác thi hành án dân sự và hỗ trợ công tác tư pháp, đáp ứng nhu cầu của người dân và xã hội. Tuy nhiên, Nghị quyết của Quốc hội quy định việc thực hiện thí điểm chỉ đến 01 tháng 7 năm 2012. Do vậy, để có thêm thời gian, cơ sở đánh giá toàn diện, khách quan về chế định này, cần kéo dài thời gian thí điểm đến hết năm 2015; mở rộng địa bàn thí điểm tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời nghiên cứu mở rộng phạm vi chức năng của Thừa phát lại.

Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh Báo cáo, Tờ trình Chính phủ về tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại. Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Quốc hội.

7. Chính phủ thảo luận và cho ý kiến các dự án: Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Đầu thầu (sửa đổi); Luật Đầu tư công; Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi), do Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra Chính phủ trình.

- Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh dự án Luật Đất đai (sửa đổi). Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Quốc hội. Đồng thời, trên cơ

sở Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 về chính sách pháp luật về đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tiếp thu, hoàn chỉnh dự án Luật này để trình Quốc hội.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh các dự án: Luật Đấu thầu (sửa đổi); Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi). Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng Thanh tra Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Quốc hội.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, tiếp tục hoàn chỉnh dự án Luật Đầu tư công, gửi phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, báo cáo Chính phủ thảo luận tại phiên họp khác trước khi trình Quốc hội.

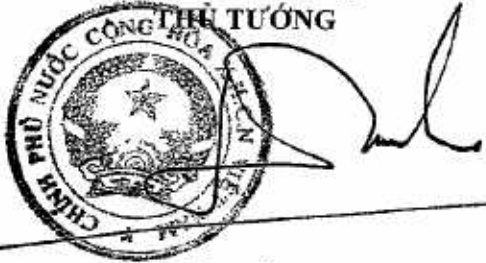
8. Chính phủ thảo luận và cho ý kiến dự án Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối, do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình.

Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh dự án Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TH (5b), KhT 260

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng